

Bản án số: 34/2022/HS-ST  
Ngày 20-01-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Đình Cường và Bà Nguyễn Thị Huyền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 10/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Sầm Văn H**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1994; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Sầm Văn C, sinh năm 1968 và con bà La Thị T, sinh năm 1969; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Lò Thị Đ, sinh năm 1994, con: có 01 con sinh năm 2015; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2021 đến ngày 20/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Đến ngày 10/12/2021 bị cáo bị bắt, tạm giữ. Đến ngày 19/12/2021 bị cáo bị tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hà Văn T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 2001; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Hà Văn P, sinh năm 1983 và con bà Lò Thị B, sinh năm 1981; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2021 đến ngày 20/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Sầm Văn T, sinh năm 1992; trú tại: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 11/6/2021 bị cáo Sầm Văn H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đen bạc, BKS: 25F3-5941 do H mượn của Sầm Văn T để đi xem ruộng của gia đình. Khi H đang ở ruộng thì Hà Văn T đến chơi. Qua nói chuyện, H rủ T mỗi người góp số tiền 100.000 đồng để đi xuống bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu tìm mua Heroine sử dụng thì T đồng ý. Sau đó T đưa cho H số tiền 100.000 đồng để góp chung mua Heroine, H cầm lấy tiền rồi điều khiển xe chở T ngồi phía sau đi xuống bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên để mua Heroine cùng nhau sử dụng. Khi đi đến khu vực bản Noong Thăng, xã Phúc Than, H rẽ vào quán mua 02 cái xilanh và 02 lọ nước cất hết số tiền 5.000 đồng, sau đó H tiếp tục điều khiển xe chở T đi vào bên trong bản Noong Thăng thì dừng xe lại rồi cả hai cùng nhau đi bộ được khoảng 20 mét thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch đi đến, lúc này H đưa cho T số tiền 195.000 đồng, T cầm lấy tiền rồi hỏi người phụ nữ có biết chỗ nào bán Heroine không, thì người phụ nữ gật đầu và không nói gì, nên T đã đưa cho người phụ nữ số tiền 195.000 đồng là tiền do H và T góp chung để mua Heroine cùng nhau sử dụng, người phụ nữ cầm lấy tiền rồi đi đâu không rõ. Sau đó H và T đứng đợi khoảng 15 - 20 phút thì người phụ nữ quay lại đưa cho T 01 gói Heroine được gói ngoài bằng 01 mảnh nilon màu hồng rồi đi đâu không rõ. Sau khi mua được Heroine, T cầm lấy gói Heroine rồi cùng H đi bộ được khoảng 15 mét thì T đưa gói Heroine cho H cầm, sau đó H mở gói Heroine ra trích lấy một ít cho vào xilanh rồi chia nhau sử dụng, số Heroine còn lại H gói lại như cũ rồi đưa cho T, T cầm gói Heroine ở tay trái, sau đó H điều khiển xe chở T ngồi phía sau đi về. Đến hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi H và T đi về đến bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên thì gặp tổ công tác Công an huyện Tân Uyên đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này do đang tàng trữ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng 01 mảnh nilon màu hồng có khối lượng 0,12 gam trên tay trái và nhận thức được hành vi trên là vi phạm pháp luật nên T đã tự giác giao nộp cho tổ công tác, đồng thời H và T đều khai nhận 01 gói Heroine trên do H và T cùng nhau góp tiền mua và tàng trữ với mục đích sử dụng.

Ngày 11/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 62/KL-TCGD ngày 12/6/2021 của Công an huyện Tân Uyên, kết luận: Vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Sầm Văn H, Hà Văn T có khối lượng 0,12gam. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã trích toàn bộ khối lượng số chất bột, màu trắng thu giữ của Sầm Văn H, Hà Văn T để gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số: 497/GĐ-KTHS, ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai

Châu, kết luận: “01 (một) mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại *Heroin*”.

Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-TU ngày 28/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Sầm Văn H, Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Sầm Văn H từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Hà Văn T từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Sầm Văn H, Hà Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo H và bị cáo T đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Sầm Văn H và bị cáo Hà Văn T tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 11/6/2021, tại bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, bị cáo Sầm Văn H và bị cáo Hà Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói *Heroin* có khối lượng 0,12 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi các bị cáo đều là người có đủ năng

lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân các bị cáo có sử dụng ma túy và để thỏa mãn cơn nghiện nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp (bị cáo H 6/12; bị cáo T 0/12) và đều là người dân tộc thiểu số; khi công an phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì các bị cáo có sử dụng ma túy (dương tính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị can Sầm Văn H là người rủ rê, khởi xướng nên phải chịu trách nhiệm với vai trò chính, bị cáo Hà Văn T là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đều trên mức khởi điểm của khung hình phạt để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng các bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,12 gam Heroine đã trích toàn bộ gửi giám định chất ma túy, sau khi có kết luận giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 mảnh nilon màu hồng cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đen bạc, BKS: 25F3-5941, số máy: 5C63-052851, số khung: Y052851, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Sầm Văn T. Việc bị cáo H sử dụng chiếc xe để chở bị cáo T đi mua Heroine thì anh T không biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã

ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản là chiếc xe nêu trên cho anh Sầm Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

**[6] Những vấn đề liên quan:**

Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo Sầm Văn H và bị cáo Hà Văn T khai nhờ một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch tại bản Noong Thẳng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên mua hộ với số tiền 195.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Việc bị cáo Sầm Văn H điều khiển chiếc xe mô tô do bị cáo H mượn của Sầm Văn T sau đó chở bị cáo T đi mua Heroine thì T không biết. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với T.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sầm Văn H, Hà Văn T đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Sầm Văn H 01 năm 04 tháng tù, trừ 09 ngày tạm giữ, còn lại 01 năm 03 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2021.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 01 năm 02 tháng tù, trừ 09 ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 01 năm 01 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 10 phút ngày 17/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên)*

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Tuyết Thanh**